

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 4 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện U, Thành Phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đắc Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2020 bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Chu Thị Trang trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Chu Thị T và anh Trần Đắc Q lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện U, thành phố Hà Nội vào ngày 25/7/2019, nhưng anh chị vẫn chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Q thường xuyên chơi điện tử mà không tu chí làm ăn làm ảnh hưởng đến cuộc sống và kinh tế gia đình.

Không những thế, khi chị T mở cửa hàng làm tóc, chị cắt tóc cho khách hàng là đàn ông thì anh Q còn có thái độ ghen tuông, không hài lòng, anh Q mắng chửi chị nên chị cảm thấy chán nản, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Trong cuộc sống hằng ngày, anh Q không quan tâm, không tôn trọng chị nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ ngày 28/12/2019 (âm lịch) vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Q nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- *Về con*: Chị T xác định vợ chồng không có con chung, con riêng, con nuôi nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Chị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản làm việc ngày 25/02/2021, ông Trần Đắc N (là bố đẻ của anh Q) cung cấp: Năm 2019 anh Q có nói với gia đình tổ chức cưới cho anh Q, chị T nhưng gia đình chưa đồng ý vì muốn anh chị tìm hiểu nhau kỹ hơn. Đến khoảng tháng 5/2020 khi chị T về gia đình ông mượn giấy tờ để làm thủ tục ly hôn với anh Q thì gia đình ông mới biết anh chị đã đăng ký kết hôn tại xã T, huyện U, thành phố Hà Nội. Khi chị T làm thủ tục ly hôn thì anh Q vẫn còn ở nhà, ông đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, do lúc đó anh Q không có nhà nên ông đã gọi điện thông báo ngay cho anh Q nhưng anh Q không có ý kiến gì. Về việc chị T xin ly hôn anh Q do anh chị tự quyết định và Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; anh chị cũng chưa có con, không đóng góp tài sản gì với gia đình nên ông N không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Chu Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Chu Thị T và anh Trần Đắc Q. Về con, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không

yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên bị đơn anh Trần Đắc Q không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Thị T và anh Trần Đắc Q là tự nguyện và hợp pháp. Chị T, anh Q chưa tổ chức lễ cưới nhưng quá trình chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, sinh hoạt hằng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Chị T và anh Q đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Q đã biết việc chị T xin ly hôn, anh Q cũng được gia đình thông báo việc Tòa án thụ lý giải quyết nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho chị Chu Thị T ly hôn với anh Trần Đắc Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Chu Thị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Chu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Chu Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Trần Đắc Q.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Chu Thị T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0003787 ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chị Chu Thị T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã T, huyện U, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy